CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN ACB ***ACB SECURITIES COMPANY*** ---	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** ***THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM*** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ***Independence - Freedom - Happiness*** ---
Số: ...208.5../CV-ACBS.26 *No:...208.5./ CV-ACBS.26*	TP. HCM, ngày 12 tháng 11 năm 2026 *HCMC, November 12, 2026*

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG

EXTRAORDINARY INFORMATION DISCLOSURE

Kính gửi/ *To*: **Ủy ban chứng khoán Nhà nước/ *The State Securities Commission of Vietnam;***
Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam/ *Vietnam Exchange;*
Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội/ *Hanoi Stock Exchange;*
Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh/ *Hochiminh Stock Exchange.*

1. Tên tổ chức: **Công ty TNHH Chứng khoán ACB**

   Name of organization: ***ACB Securities Company***

- Mã thành viên/ *Broker code*: 006
- Địa chỉ: Tầng 3 Tòa nhà Léman Luxury, số 117 Nguyễn Đình Chiểu, phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh.

  Address: 3rd Floor, Léman Luxury Building, 117 Nguyen Dinh Chieu Street, Xuan Hoa Ward, HCMC.
- Điện thoại: (028) 7300 7000 Fax: (028) 7300 3751

  Telephone: (028) 7300 7000 Fax: (028) 7300 3751
- E-mail: cbtt@acbs.com.vn

2. Nội dung thông tin công bố/ *Contents of disclosure*:

   Công ty TNHH Chứng khoán ACB (ACBS) công bố Nghị quyết số 43/NQ-HĐTV-ACBS.26 ngày 12/11/2026 về việc chào bán chứng quyền có bảo đảm.

   ACB Securities Company (ACBS) announces Resolution No. 43/NQ-HĐTV-ACBS.26 dated November 12, 2026 regarding offering of covered warrants.

   Chi tiết theo file đính kèm/ *Details in attached file.*

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 12/11/2026 tại đường dẫn http://acbs.com.vn.

   This information was published on the company's website on November 12, 2026, as in the link http://acbs.com.vn.

   Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

   We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law.

Tài liệu đính kèm/Attached documents:

Tài liệu liên quan đến nội dung thông tin công bố/ *Documents on disclosed information.*

Đại diện tổ chức

Organization representative

Người được UQ CBTT

Person authorized to disclose information

Giám đốc Nhân sự

Chief Human Resources Officer

S.G.P: 06 - C.T.T.N.H.H
CÔNG TY
TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
CHỨNG KHOÁN
ACB
P. XUÂN HÒA - T.P HỒ CHÍ MINH

Võ Đình Nam

CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN ACB ***ACB SECURITIES COMPANY*** Số/*No.*: 43 /NQ-HĐTV-ACBS.26	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ***THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM*** ***Independence – Freedom – Happiness***

TP. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 11 năm 2026
Ho Chi Minh City, November 12, 2026

NGHỊ QUYẾT
RESOLUTION

V/v: Chào bán chứng quyền có bảo đảm
Regarding: Offering of covered warrants

HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN ACB
THE BOARD OF MEMBERS OF ACB SECURITIES COMPANY

Căn cứ/ Pursuant to:

- *Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;*
  The Law on Securities No. 54/2019/QH14 dated November 26, 2019 and its guiding documents;
- *Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;*
  Decree No. 155/2020/ND-CP dated December 31, 2020 of the Government detailing the implementation of certain articles of the Law on Securities;
- *Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 09 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;*
  Decree No. 245/2025/ND-CP dated September 11, 2025 of the Government amending and supplementing certain articles of Decree No. 155/2020/ND-CP;
- *Thông tư số 122/2025/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về chứng quyền có bảo đảm;*
  Circular No. 122/2025/TT-BTC dated December 22, 2025 of the Minister of Finance guiding Covered Warrants;
- *Điều lệ Công ty TNHH Chứng khoán ACB; và*
  The current Charter of ACB Securities Company; and
- *Báo cáo kết quả kiểm phiếu ngày 12./11../2026 về việc thông qua việc chào bán chứng quyền có bảo đảm.*
  Voting counting report dated November 12,... 2026 regarding approval for offering of covered warrants.

QUYẾT NGHỊ
HEREBY RESOLVES

Điều 1: Hội đồng thành viên nhất trí thông qua việc chào bán chứng quyền có bảo đảm với nội dung chính như sau:

Article 1: *The Board of Members unanimously approves the offering of covered warrants with the following main contents:*

1. Chứng quyền FPT/ACBS/7M/138/ *Warrant FPT/ACBS/7M/138*

STT *No.*	Thông tin *Descriptions*	Chứng quyền *Covered warrants*
1	Tên chứng quyền *Covered warrant name*	Chứng quyền FPT/ACBS/7M/138 *Warrant FPT/ACBS/7M/138*
2	Mã chứng khoán cơ sở *Underlying security code*	FPT *FPT*
3	Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở *Underlying security issuer*	Công ty Cổ phần FPT *FPT Corporation*
4	Loại chứng quyền *Warrant Type*	Mua *Call Warrant*
5	Kiểu chứng quyền *Exercise style*	Chứng quyền mà người sở hữu chứng quyền chỉ được thực hiện quyền tại ngày đáo hạn *Warrant under which the warrant holder is only entitled to exercise the right on the maturity date*
6	Phương thức thực hiện chứng quyền *Settlement type*	Chứng quyền được thanh toán bằng tiền *Cash settlement*
7	Thời hạn của chứng quyền *Term*	7 tháng *7 months*
8	Ngày phát hành dự kiến *Expected issuance date*	Trong vòng 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày được Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước (UBCKNN) cấp Giấy chứng nhận chào bán *Within ten (10) business days from the date on which the Certificate of Offering is granted by the State Securities Commission*
9	Ngày niêm yết dự kiến *Expected listing date*	Sau khi được SGDCK TP.HCM chấp thuận (dự kiến quý 1 năm 2027) *After approval by the Ho Chi Minh City Stock Exchange (expected in the first quarter of 2027)*
10	Tỷ lệ chuyển đổi *Conversion ratio*	9:1 (chín chứng quyền quy đổi một cổ phiếu) *9:1 (nine warrants convertible into one share)*
11	Giá thực hiện dự kiến *Expected exercise price*	Trong biên độ +/- 20% so với giá đóng cửa của cổ phiếu cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành

STT *No.*	Thông tin *Descriptions*	Chứng quyền *Covered warrants*
		Within ±20% of the closing price of the underlying share on the trading day immediately preceding the issuance announcement date
12	Giá chào bán dự kiến *Expected offering price*	1.000 (một nghìn) đồng đến 2.500 (hai nghìn năm trăm) đồng/một chứng quyền *From 1,000 (one thousand) Vietnamese dong to 2,500 (two thousand, five hundred) Vietnamese dong/warrant*
13	Số lượng chứng quyền chào bán *Total offering number*	28.000.000 (hai mươi tám triệu) chứng quyền *28,000,000 (twenty-eight million) warrants*
14	Tổng giá trị dự kiến chào bán *Expected total offering value*	28.000.000.000 (hai mươi tám tỷ) đồng đến 70.000.000.000 (bảy mươi tỷ) đồng *28,000,000,000 (twenty-eight billion) Vietnamese dong to 70,000,000,000 (seventy billion) Vietnamese dong*
15	Giá trị tài sản đảm bảo thanh toán *Collateral value for settlement*	50% giá trị chứng quyền được phép chào bán *Equal to 50% of the value of the warrants permitted to be offered*
16	Tài sản đảm bảo thanh toán *Collateral type*	Tiền ký quỹ tại ngân hàng lưu ký *Cash collateral held at the settlement collateral depository bank*
17	Ngân hàng lưu ký đảm bảo thanh toán *Settlement collateral depository bank*	Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Thành phố Hà Nội. Địa chỉ: Số 6 Ngô Quyền, phường Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội. Điện thoại: (024) 3934 9590. Website: www.vietinbank.vn *Vietnam Joint Stock Commercial Bank for Industry and Trade – Hanoi City Branch. Address: 6 Ngo Quyen Street, Hoan Kiem Ward, Hanoi City. Tel.: (024) 3934 9590. Website: www.vietinbank.vn*

2. Chứng quyền HPG/ACBS/7M/139/ *Warrant HPG/ACBS/7M/139*

STT *No.*	Thông tin *Descriptions*	Chứng quyền *Covered warrants*
1	Tên chứng quyền *Covered warrant name*	Chứng quyền HPG/ACBS/7M/139 *Warrant HPG/ACBS/7M/139*
2	Mã chứng khoán cơ sở *Underlying security code*	HPG *HPG*
3	Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở	Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát

STT *No.*	Thông tin *Descriptions*	Chứng quyền *Covered warrants*
	Underlying security issuer	*Hoa Phat Group Joint Stock Company*
4	Loại chứng quyền *Warrant Type*	Mua *Call Warrant*
5	Kiểu chứng quyền *Exercise style*	Chứng quyền mà người sở hữu chứng quyền chỉ được thực hiện quyền tại ngày đáo hạn *Warrant under which the warrant holder is only entitled to exercise the right on the maturity date*
6	Phương thức thực hiện chứng quyền *Settlement type*	Chứng quyền được thanh toán bằng tiền *Cash settlement*
7	Thời hạn của chứng quyền *Term*	7 tháng *7 months*
8	Ngày phát hành dự kiến *Expected issuance date*	Trong vòng 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chào bán *Within ten (10) business days from the date on which the Certificate of Offering is granted by the State Securities Commission*
9	Ngày niêm yết dự kiến *Expected listing date*	Sau khi được SGDCK TP.HCM chấp thuận (dự kiến quý 1 năm 2027) *After approval by the Ho Chi Minh City Stock Exchange (expected in the first quarter of 2027)*
10	Tỷ lệ chuyển đổi *Conversion ratio*	3:1 (ba chứng quyền quy đổi một cổ phiếu) *3:1 (three warrants convertible into one share)*
11	Giá thực hiện dự kiến *Expected exercise price*	Trong biên độ +/- 20% so với giá đóng cửa của cổ phiếu cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành *Within ±20% of the closing price of the underlying share on the trading day immediately preceding the issuance announcement date*
12	Giá chào bán dự kiến *Expected offering price*	1.000 (một nghìn) đồng đến 2.500 (hai nghìn năm trăm) đồng/một chứng quyền *From 1,000 (one thousand) Vietnamese dong to 2,500 (two thousand, five hundred) Vietnamese dong/warrant*
13	Số lượng chứng quyền chào bán *Total offering number*	28.000.000 (hai mươi tám triệu) chứng quyền *28,000,000 (twenty-eight million) warrants*
14	Tổng giá trị dự kiến chào bán *Expected total offering value*	28.000.000.000 (hai mươi tám tỷ) đồng đến 70.000.000.000 (bảy mươi tỷ) đồng

STT *No.*	Thông tin *Descriptions*	Chứng quyền *Covered warrants*
		28,000,000,000 (twenty-eight billion) Vietnamese dong to 70,000,000,000 (seventy billion) Vietnamese dong
15	Giá trị tài sản đảm bảo thanh toán *Collateral value for settlement*	50% giá trị chứng quyền được phép chào bán *Equal to 50% of the value of the warrants permitted to be offered*
16	Tài sản đảm bảo thanh toán *Collateral type*	Tiền ký quỹ tại ngân hàng lưu ký *Cash collateral held at the settlement collateral depository bank*
17	Ngân hàng lưu ký đảm bảo thanh toán *Settlement collateral depository bank*	Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Thành phố Hà Nội. Địa chỉ: Số 6 Ngô Quyền, phường Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội. Điện thoại: (024) 3934 9590. Website: www.vietinbank.vn *Vietnam Joint Stock Commercial Bank for Industry and Trade – Hanoi City Branch. Address: 6 Ngo Quyen Street, Hoan Kiem Ward, Hanoi City. Tel.: (024) 3934 9590. Website: www.vietinbank.vn*

3. Chứng quyền MBB/ACBS/7M/140/ *Warrant MBB/ACBS/7M/140*

STT *No.*	Thông tin *Descriptions*	Chứng quyền *Covered warrants*
1	Tên chứng quyền *Covered warrant name*	Chứng quyền MBB/ACBS/7M/140 *Warrant MBB/ACBS/7M/140*
2	Mã chứng khoán cơ sở *Underlying security code*	MBB *MBB*
3	Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở *Underlying security issuer*	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân Đội *Military Commercial Joint Stock Bank*
4	Loại chứng quyền *Warrant Type*	Mua *Call Warrant*
5	Kiểu chứng quyền *Exercise style*	Chứng quyền mà người sở hữu chứng quyền chỉ được thực hiện quyền tại ngày đáo hạn *Warrant under which the warrant holder is only entitled to exercise the right on the maturity date*
6	Phương thức thực hiện chứng quyền *Settlement type*	Chứng quyền được thanh toán bằng tiền *Cash settlement*
7	Thời hạn của chứng quyền *Term*	7 tháng *7 months*

STT *No.*	Thông tin *Descriptions*	Chứng quyền *Covered warrants*
8	Ngày phát hành dự kiến *Expected issuance date*	Trong vòng 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chào bán *Within ten (10) business days from the date on which the Certificate of Offering is granted by the State Securities Commission*
9	Ngày niêm yết dự kiến *Expected listing date*	Sau khi được SGDCK TP.HCM chấp thuận (dự kiến quý 1 năm 2027) *After approval by the Ho Chi Minh City Stock Exchange (expected in the first quarter of 2027)*
10	Tỷ lệ chuyển đổi *Conversion ratio*	3:1 (ba chứng quyền quy đổi một cổ phiếu) *3:1 (three warrants convertible into one share)*
11	Giá thực hiện dự kiến *Expected exercise price*	Trong biên độ +/- 20% so với giá đóng cửa của cổ phiếu cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành *Within ±20% of the closing price of the underlying share on the trading day immediately preceding the issuance announcement date*
12	Giá chào bán dự kiến *Expected offering price*	1.000 (một nghìn) đồng đến 2.500 (hai nghìn năm trăm) đồng/một chứng quyền *From 1,000 (one thousand) Vietnamese dong to 2,500 (two thousand, five hundred) Vietnamese dong/warrant*
13	Số lượng chứng quyền chào bán *Total offering number*	28.000.000 (hai mươi tám triệu) chứng quyền *28,000,000 (twenty-eight million) warrants*
14	Tổng giá trị dự kiến chào bán *Expected total offering value*	28.000.000.000 (hai mươi tám tỷ) đồng đến 70.000.000.000 (bảy mươi tỷ) đồng *28,000,000,000 (twenty-eight billion) Vietnamese dong to 70,000,000,000 (seventy billion) Vietnamese dong*
15	Giá trị tài sản đảm bảo thanh toán *Collateral value for settlement*	50% giá trị chứng quyền được phép chào bán *Equal to 50% of the value of the warrants permitted to be offered*
16	Tài sản đảm bảo thanh toán *Collateral type*	Tiền ký quỹ tại ngân hàng lưu ký *Cash collateral held at the settlement collateral depository bank*

STT *No.*	Thông tin *Descriptions*	Chứng quyền *Covered warrants*
17	Ngân hàng lưu ký đảm bảo thanh toán *Settlement collateral depository bank*	Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Thành phố Hà Nội. Địa chỉ: Số 6 Ngô Quyền, phường Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội. Điện thoại: (024) 3934 9590. Website: www.vietinbank.vn *Vietnam Joint Stock Commercial Bank for Industry and Trade – Hanoi City Branch. Address: 6 Ngo Quyen Street, Hoan Kiem Ward, Hanoi City. Tel.: (024) 3934 9590. Website: www.vietinbank.vn*

4. Chứng quyền MSN/ACBS/7M/141/ *Warrant MSN/ACBS/7M/141*

STT *No.*	Thông tin *Descriptions*	Chứng quyền *Covered warrants*
1	Tên chứng quyền *Covered warrant name*	Chứng quyền MSN/ACBS/7M/141 *Warrant MSN/ACBS/7M/141*
2	Mã chứng khoán cơ sở *Underlying security code*	MSN *MSN*
3	Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở *Underlying security issuer*	Công ty Cổ phần Tập đoàn Masan *Masan Group Corporation*
4	Loại chứng quyền *Warrant Type*	Mua *Call Warrant*
5	Kiểu chứng quyền *Exercise style*	Chứng quyền mà người sở hữu chứng quyền chỉ được thực hiện quyền tại ngày đáo hạn *Warrant under which the warrant holder is only entitled to exercise the right on the maturity date*
6	Phương thức thực hiện chứng quyền *Settlement type*	Chứng quyền được thanh toán bằng tiền *Cash settlement*
7	Thời hạn của chứng quyền *Term*	7 tháng *7 months*
8	Ngày phát hành dự kiến *Expected issuance date*	Trong vòng 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chào bán *Within ten (10) business days from the date on which the Certificate of Offering is granted by the State Securities Commission*
9	Ngày niêm yết dự kiến *Expected listing date*	Sau khi được SGDCK TP.HCM chấp thuận (dự kiến quý 1 năm 2027) *After approval by the Ho Chi Minh City Stock Exchange (expected in the first quarter of 2027)*

STT *No.*	Thông tin *Descriptions*	Chứng quyền *Covered warrants*
10	Tỷ lệ chuyển đổi *Conversion ratio*	10:1 (mười chứng quyền quy đổi một cổ phiếu) *10:1 (ten warrants convertible into one share)*
11	Giá thực hiện dự kiến *Expected exercise price*	Trong biên độ +/- 20% so với giá đóng cửa của cổ phiếu cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành *Within ±20% of the closing price of the underlying share on the trading day immediately preceding the issuance announcement date*
12	Giá chào bán dự kiến *Expected offering price*	1.000 (một nghìn) đồng đến 2.500 (hai nghìn năm trăm) đồng/một chứng quyền *From 1,000 (one thousand) Vietnamese dong to 2,500 (two thousand, five hundred) Vietnamese dong/warrant*
13	Số lượng chứng quyền chào bán *Total offering number*	28.000.000 (hai mươi tám triệu) chứng quyền *28,000,000 (twenty-eight million) warrants*
14	Tổng giá trị dự kiến chào bán *Expected total offering value*	28.000.000.000 (hai mươi tám tỷ) đồng đến 70.000.000.000 (bảy mươi tỷ) đồng *28,000,000,000 (twenty-eight billion) Vietnamese dong to 70,000,000,000 (seventy billion) Vietnamese dong*
15	Giá trị tài sản đảm bảo thanh toán *Collateral value for settlement*	50% giá trị chứng quyền được phép chào bán *Equal to 50% of the value of the warrants permitted to be offered*
16	Tài sản đảm bảo thanh toán *Collateral type*	Tiền ký quỹ tại ngân hàng lưu ký *Cash collateral held at the settlement collateral depository bank*
17	Ngân hàng lưu ký đảm bảo thanh toán *Settlement collateral depository bank*	Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Thành phố Hà Nội. Địa chỉ: Số 6 Ngô Quyền, phường Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội. Điện thoại: (024) 3934 9590. Website: www.vietinbank.vn *Vietnam Joint Stock Commercial Bank for Industry and Trade – Hanoi City Branch. Address: 6 Ngo Quyen Street, Hoan Kiem Ward, Hanoi City. Tel.: (024) 3934 9590. Website: www.vietinbank.vn*

5. Chứng quyền MWG/ACBS/7M/142/ *Warrant MWG/ACBS/7M/142*

STT *No.*	Thông tin *Descriptions*	Chứng quyền *Covered warrants*
1	Tên chứng quyền	Chứng quyền MWG/ACBS/7M/142

STT *No.*	Thông tin *Descriptions*	Chứng quyền *Covered warrants*
	Covered warrant name	*Warrant MWG/ACBS/7M/142*
2	Mã chứng khoán cơ sở *Underlying security code*	MWG *MWG*
3	Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở *Underlying security issuer*	Công ty Cổ phần Đầu tư Thế giới Di động *Mobile World Investment Corporation*
4	Loại chứng quyền *Warrant Type*	Mua *Call Warrant*
5	Kiểu chứng quyền *Exercise style*	Chứng quyền mà người sở hữu chứng quyền chỉ được thực hiện quyền tại ngày đáo hạn *Warrant under which the warrant holder is only entitled to exercise the right on the maturity date*
6	Phương thức thực hiện chứng quyền *Settlement type*	Chứng quyền được thanh toán bằng tiền *Cash settlement*
7	Thời hạn của chứng quyền *Term*	7 tháng *7 months*
8	Ngày phát hành dự kiến *Expected issuance date*	Trong vòng 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chào bán *Within ten (10) business days from the date on which the Certificate of Offering is granted by the State Securities Commission*
9	Ngày niêm yết dự kiến *Expected listing date*	Sau khi được SGDCK TP.HCM chấp thuận (dự kiến quý 1 năm 2027) *After approval by the Ho Chi Minh City Stock Exchange (expected in the first quarter of 2027)*
10	Tỷ lệ chuyển đổi *Conversion ratio*	10:1 (mười chứng quyền quy đổi một cổ phiếu) *10:1 (ten warrants convertible into one share)*
11	Giá thực hiện dự kiến *Expected exercise price*	Trong biên độ +/- 20% so với giá đóng cửa của cổ phiếu cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành *Within ±20% of the closing price of the underlying share on the trading day immediately preceding the issuance announcement date*
12	Giá chào bán dự kiến *Expected offering price*	1.000 (một nghìn) đồng đến 2.500 (hai nghìn năm trăm) đồng/một chứng quyền *From 1,000 (one thousand) Vietnamese dong to 2,500 (two thousand, five hundred) Vietnamese dong/warrant*
13	Số lượng chứng quyền chào bán	28.000.000 (hai mươi tám triệu) chứng quyền

STT *No.*	Thông tin *Descriptions*	Chứng quyền *Covered warrants*
	Total offering number	*28,000,000 (twenty-eight million) warrants*
14	Tổng giá trị dự kiến chào bán *Expected total offering value*	28.000.000.000 (hai mươi tám tỷ) đồng đến 70.000.000.000 (bảy mươi tỷ) đồng *28,000,000,000 (twenty-eight billion) Vietnamese dong to 70,000,000,000 (seventy billion) Vietnamese dong*
15	Giá trị tài sản đảm bảo thanh toán *Collateral value for settlement*	50% giá trị chứng quyền được phép chào bán *Equal to 50% of the value of the warrants permitted to be offered*
16	Tài sản đảm bảo thanh toán *Collateral type*	Tiền ký quỹ tại ngân hàng lưu ký *Cash collateral held at the settlement collateral depository bank*
17	Ngân hàng lưu ký đảm bảo thanh toán *Settlement collateral depository bank*	Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Thành phố Hà Nội. Địa chỉ: Số 6 Ngô Quyền, phường Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội. Điện thoại: (024) 3934 9590. Website: www.vietinbank.vn *Vietnam Joint Stock Commercial Bank for Industry and Trade – Hanoi City Branch. Address: 6 Ngo Quyen Street, Hoan Kiem Ward, Hanoi City. Tel.: (024) 3934 9590. Website: www.vietinbank.vn*

6. Chứng quyền TCB/ACBS/7M/143/ *Warrant TCB/ACBS/7M/143*

STT *No.*	Thông tin *Descriptions*	Chứng quyền *Covered warrants*
1	Tên chứng quyền *Covered warrant name*	Chứng quyền TCB/ACBS/7M/143 *Warrant TCB/ACBS/7M/143*
2	Mã chứng khoán cơ sở *Underlying security code*	TCB *TCB*
3	Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở *Underlying security issuer*	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kỹ Thương Việt Nam *Vietnam Technological and Commercial Joint Stock Bank*
4	Loại chứng quyền *Warrant Type*	Mua *Call Warrant*
5	Kiểu chứng quyền *Exercise style*	Chứng quyền mà người sở hữu chứng quyền chỉ được thực hiện quyền tại ngày đáo hạn *Warrant under which the warrant holder is only entitled to exercise the right on the maturity date*

STT *No.*	Thông tin *Descriptions*	Chứng quyền *Covered warrants*
6	Phương thức thực hiện chứng quyền *Settlement type*	Chứng quyền được thanh toán bằng tiền *Cash settlement*
7	Thời hạn của chứng quyền *Term*	7 tháng *7 months*
8	Ngày phát hành dự kiến *Expected issuance date*	Trong vòng 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chào bán *Within ten (10) business days from the date on which the Certificate of Offering is granted by the State Securities Commission*
9	Ngày niêm yết dự kiến *Expected listing date*	Sau khi được SGDCK TP.HCM chấp thuận (dự kiến quý 1 năm 2027) *After approval by the Ho Chi Minh City Stock Exchange (expected in the first quarter of 2027)*
10	Tỷ lệ chuyển đổi *Conversion ratio*	5:1 (năm chứng quyền quy đổi một cổ phiếu) *5:1 (five warrants convertible into one share)*
11	Giá thực hiện dự kiến *Expected exercise price*	Trong biên độ +/- 20% so với giá đóng cửa của cổ phiếu cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành *Within ±20% of the closing price of the underlying share on the trading day immediately preceding the issuance announcement date*
12	Giá chào bán dự kiến *Expected offering price*	1.000 (một nghìn) đồng đến 2.500 (hai nghìn năm trăm) đồng/một chứng quyền *From 1,000 (one thousand) Vietnamese dong to 2,500 (two thousand, five hundred) Vietnamese dong/warrant*
13	Số lượng chứng quyền chào bán *Total offering number*	28.000.000 (hai mươi tám triệu) chứng quyền *28,000,000 (twenty-eight million) warrants*
14	Tổng giá trị dự kiến chào bán *Expected total offering value*	28.000.000.000 (hai mươi tám tỷ) đồng đến 70.000.000.000 (bảy mươi tỷ) đồng *28,000,000,000 (twenty-eight billion) Vietnamese dong to 70,000,000,000 (seventy billion) Vietnamese dong*
15	Giá trị tài sản đảm bảo thanh toán *Collateral value for settlement*	50% giá trị chứng quyền được phép chào bán *Equal to 50% of the value of the warrants permitted to be offered*
16	Tài sản đảm bảo thanh toán *Collateral type*	Tiền ký quỹ tại ngân hàng lưu ký *Cash collateral held at the settlement collateral depository bank*

STT *No.*	Thông tin *Descriptions*	Chứng quyền *Covered warrants*
17	Ngân hàng lưu ký đảm bảo thanh toán *Settlement collateral depository bank*	Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Thành phố Hà Nội. Địa chỉ: Số 6 Ngô Quyền, phường Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội. Điện thoại: (024) 3934 9590. Website: www.vietinbank.vn *Vietnam Joint Stock Commercial Bank for Industry and Trade – Hanoi City Branch. Address: 6 Ngo Quyen Street, Hoan Kiem Ward, Hanoi City. Tel.: (024) 3934 9590. Website: www.vietinbank.vn*

7. Chứng quyền VHM/ACBS/7M/144/ *Warrant VHM/ACBS/7M/144*

STT *No.*	Thông tin *Descriptions*	Chứng quyền *Covered warrants*
1	Tên chứng quyền *Covered warrant name*	Chứng quyền VHM/ACBS/7M/144 *Warrant VHM/ACBS/7M/144*
2	Mã chứng khoán cơ sở *Underlying security code*	VHM *VHM*
3	Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở *Underlying security issuer*	Công ty Cổ phần Vinhomes *Vinhomes Joint Stock Company*
4	Loại chứng quyền *Warrant Type*	Mua *Call Warrant*
5	Kiểu chứng quyền *Exercise style*	Chứng quyền mà người sở hữu chứng quyền chỉ được thực hiện quyền tại ngày đáo hạn *Warrant under which the warrant holder is only entitled to exercise the right on the maturity date*
6	Phương thức thực hiện chứng quyền *Settlement type*	Chứng quyền được thanh toán bằng tiền *Cash settlement*
7	Thời hạn của chứng quyền *Term*	7 tháng *7 months*
8	Ngày phát hành dự kiến *Expected issuance date*	Trong vòng 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chào bán *Within ten (10) business days from the date on which the Certificate of Offering is granted by the State Securities Commission*
9	Ngày niêm yết dự kiến	Sau khi được SGDCK TP.HCM chấp thuận (dự kiến quý 1 năm 2027)

STT *No.*	Thông tin *Descriptions*	Chứng quyền *Covered warrants*
	Expected listing date	*After approval by the Ho Chi Minh City Stock Exchange (expected in the first quarter of 2027)*
10	Tỷ lệ chuyển đổi *Conversion ratio*	9:1 (chín chứng quyền quy đổi một cổ phiếu) *9:1 (nine warrants convertible into one share)*
11	Giá thực hiện dự kiến *Expected exercise price*	Trong biên độ +/- 20% so với giá đóng cửa của cổ phiếu cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành *Within ±20% of the closing price of the underlying share on the trading day immediately preceding the issuance announcement date*
12	Giá chào bán dự kiến *Expected offering price*	1.000 (một nghìn) đồng đến 2.500 (hai nghìn năm trăm) đồng/một chứng quyền *From 1,000 (one thousand) Vietnamese dong to 2,500 (two thousand, five hundred) Vietnamese dong/warrant*
13	Số lượng chứng quyền chào bán *Total offering number*	28.000.000 (hai mươi tám triệu) chứng quyền *28,000,000 (twenty-eight million) warrants*
14	Tổng giá trị dự kiến chào bán *Expected total offering value*	28.000.000.000 (hai mươi tám tỷ) đồng đến 70.000.000.000 (bảy mươi tỷ) đồng *28,000,000,000 (twenty-eight billion) Vietnamese dong to 70,000,000,000 (seventy billion) Vietnamese dong*
15	Giá trị tài sản đảm bảo thanh toán *Collateral value for settlement*	50% giá trị chứng quyền được phép chào bán *Equal to 50% of the value of the warrants permitted to be offered*
16	Tài sản đảm bảo thanh toán *Collateral type*	Tiền ký quỹ tại ngân hàng lưu ký *Cash collateral held at the settlement collateral depository bank*
17	Ngân hàng lưu ký đảm bảo thanh toán *Settlement collateral depository bank*	Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Thành phố Hà Nội. Địa chỉ: Số 6 Ngô Quyền, phường Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội. Điện thoại: (024) 3934 9590. Website: www.vietinbank.vn *Vietnam Joint Stock Commercial Bank for Industry and Trade – Hanoi City Branch. Address: 6 Ngo Quyen Street, Hoan Kiem Ward, Hanoi City. Tel.: (024) 3934 9590. Website: www.vietinbank.vn*

8. Chứng quyền VPB/ACBS/7M/145/ *Warrant VPB/ACBS/7M/145*

STT *No.*	Thông tin *Descriptions*	Chứng quyền *Covered warrants*
1	Tên chứng quyền *Covered warrant name*	Chứng quyền VPB/ACBS/7M/145 *Warrant VPB/ACBS/7M/145*
2	Mã chứng khoán cơ sở *Underlying security code*	VPB *VPB*
3	Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở *Underlying security issuer*	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng *Vietnam Prosperity Joint Stock Commercial Bank*
4	Loại chứng quyền *Warrant Type*	Mua *Call Warrant*
5	Kiểu chứng quyền *Exercise style*	Chứng quyền mà người sở hữu chứng quyền chỉ được thực hiện quyền tại ngày đáo hạn *Warrant under which the warrant holder is only entitled to exercise the right on the maturity date*
6	Phương thức thực hiện chứng quyền *Settlement type*	Chứng quyền được thanh toán bằng tiền *Cash settlement*
7	Thời hạn của chứng quyền *Term*	7 tháng *7 months*
8	Ngày phát hành dự kiến *Expected issuance date*	Trong vòng 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chào bán *Within ten (10) business days from the date on which the Certificate of Offering is granted by the State Securities Commission*
9	Ngày niêm yết dự kiến *Expected listing date*	Sau khi được SGDCK TP.HCM chấp thuận (dự kiến quý 1 năm 2027) *After approval by the Ho Chi Minh City Stock Exchange (expected in the first quarter of 2027)*
10	Tỷ lệ chuyển đổi *Conversion ratio*	4:1 (bốn chứng quyền quy đổi một cổ phiếu) *4:1 (four warrants convertible into one share)*
11	Giá thực hiện dự kiến *Expected exercise price*	Trong biên độ +/- 20% so với giá đóng cửa của cổ phiếu cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành *Within ±20% of the closing price of the underlying share on the trading day immediately preceding the issuance announcement date*
12	Giá chào bán dự kiến *Expected offering price*	1.000 (một nghìn) đồng đến 2.500 (hai nghìn năm trăm) đồng/một chứng quyền

STT *No.*	Thông tin *Descriptions*	Chứng quyền *Covered warrants*
		From 1,000 (one thousand) Vietnamese dong to 2,500 (two thousand, five hundred) Vietnamese dong/warrant
13	Số lượng chứng quyền chào bán *Total offering number*	28.000.000 (hai mươi tám triệu) chứng quyền *28,000,000 (twenty-eight million) warrants*
14	Tổng giá trị dự kiến chào bán *Expected total offering value*	28.000.000.000 (hai mươi tám tỷ) đồng đến 70.000.000.000 (bảy mươi tỷ) đồng *28,000,000,000 (twenty-eight billion) Vietnamese dong to 70,000,000,000 (seventy billion) Vietnamese dong*
15	Giá trị tài sản đảm bảo thanh toán *Collateral value for settlement*	50% giá trị chứng quyền được phép chào bán *Equal to 50% of the value of the warrants permitted to be offered*
16	Tài sản đảm bảo thanh toán *Collateral type*	Tiền ký quỹ tại ngân hàng lưu ký *Cash collateral held at the settlement collateral depository bank*
17	Ngân hàng lưu ký đảm bảo thanh toán *Settlement collateral depository bank*	Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Thành phố Hà Nội. Địa chỉ: Số 6 Ngô Quyền, phường Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội. Điện thoại: (024) 3934 9590. Website: www.vietinbank.vn *Vietnam Joint Stock Commercial Bank for Industry and Trade – Hanoi City Branch. Address: 6 Ngo Quyen Street, Hoan Kiem Ward, Hanoi City. Tel.: (024) 3934 9590. Website: www.vietinbank.vn*

Việc chào bán và niêm yết từng chứng quyền sẽ phụ thuộc vào chấp thuận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Nếu bất kỳ chứng quyền nào trong các chứng quyền nêu trên không thể đăng ký chào bán, không được chấp thuận, không thể phát hành được hoặc không thể niêm yết vì bất kỳ lý do gì tại từng thời điểm, thì việc này sẽ không ảnh hưởng đến các chứng quyền còn lại, và chấp thuận của Hội đồng thành viên đối với (các) chứng quyền còn lại sẽ vẫn tiếp tục có hiệu lực thi hành.

The offering and listing of each Covered Warrant shall be subject to the approval of the competent state authorities. If any of the Covered Warrants referred to above cannot be registered for offering, is not approved, cannot be issued, or cannot be listed for any reason at any relevant time, such circumstance shall not affect the remaining Covered Warrants, and the approval of the Board of Members in respect of the remaining Covered Warrant(s) shall remain valid and continue in full force and effect.

Điều 2: Giao/ ủy quyền Tổng Giám đốc thực hiện các công việc sau:

- Quyết định các vấn đề cụ thể khác liên quan đến việc chào bán và niêm yết chứng quyền có bảo đảm nêu tại Nghị quyết này.

- Ký và ban hành các hồ sơ, tài liệu, quyết định, quy định, văn bản, quy trình, thỏa thuận, hợp đồng, văn bản giải trình, sửa đổi, bổ sung hồ sơ tài liệu đã nộp liên quan đến thủ tục chào bán, đăng ký lưu ký và niêm yết các chứng quyền nêu trên theo quy định của pháp luật và yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền (gồm UBCKNN, các Sở giao dịch chứng khoán tại Việt Nam, Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam, và các cơ quan có thẩm quyền khác);
- Thực hiện các công việc cần thiết theo quy định của pháp luật để hoàn tất các công việc tại Nghị quyết này.

Article 2: *The Board of Members hereby assigns and authorizes the President & CEO to carry out the following tasks:*

- *To decide on all other specific matters relating to the offering and listing of the Covered Warrants referred to in this Resolution;*
- *To sign and issue all applications, documents, decisions, regulations, written instruments, procedures, agreements, contracts, explanatory letters, and any amendments or supplements to the application dossiers and documents already submitted in connection with the offering, registration for depository, and listing of the above-mentioned Covered Warrants in accordance with applicable laws and the requirements of the competent authorities, including SSC, the Stock Exchanges in Vietnam, the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation, and other competent authorities;*
- *To perform all other acts and take all necessary actions in accordance with applicable laws to implement and complete the matters set out in this Resolution.*

Điều 3: Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Ban Tổng Giám đốc, các đơn vị và cá nhân trong hệ thống Công ty TNHH Chứng khoán ACB chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Article 3: *This Resolution shall take effect from the date of signing. The Board of Management, departments and individuals within ACB Securities Company Limited shall be responsible for the implementation of this Resolution.*

Nơi nhận:
- *Hội đồng thành viên;*
- *Như Điều 3;*
- *Lưu thư ký Công ty; P.HCTH.*

Recipients:
- *Board of Members;*
- *As Article 3;*
- *Filing: Company Secretary; General Administration Department.*

TM. HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN
ON BEHALF OF THE BOARD OF MEMBERS
CHỦ TỊCH/ *CHAIRMAN*



ĐỖ MINH TOÀN